

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2021

“V/v Ly hôn giữa chị Ng và anh C”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đoàn Văn Quang.

2. Ông Huỳnh Văn Thống.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Duy Linh – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Tuyên – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2021/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 19xx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp K, xã M, huyện C, tỉnh T.

**2. Bị đơn: Cao Minh C**, sinh năm 19xx (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C vào năm 2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 06/02/2013.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác không lo lắng cho vợ con. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh C. Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Nguyễn Trường V, sinh ngày: xx/xx/xxxx. Ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Cao Minh C vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Ng.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Ng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Cao Minh C đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Cao Minh C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Ng chung sống với anh C từ năm 2011 và được UBND xã M, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 06/02/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là anh C không lo cho vợ con có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2020 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị Ng xin ly hôn nhưng anh C không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly

hôn của chị Ng, điều đó chứng tỏ anh C không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Ng yêu cầu ly hôn với anh C là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng yêu cầu được nuôi con chung tên Cao Nguyễn Trường V, sinh ngày: xx/xx/xxxx. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ng có khả năng nuôi dạy con chung và hiện nay cháu đang sống với chị ổn định, được chị lo lắng, chăm sóc cho cháu và nguyện vọng của cháu V muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con phía chị Ng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi và anh C cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ng chưa yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị Ng, anh C có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị Ng, anh C có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng.

Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Cao Minh C.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Cao Nguyễn Trường V, sinh ngày: xx/xx/xxxx.

Anh Cao Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ng chưa yêu cầu.

Anh Cao Minh C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0018439 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T. Như vậy, chị Ng đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã M, huyện C;
- Lưu hồ sơ, AV;

**Lê Thị Nguyệt Hồng**

